

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ VÀ YÊU CẦU TÁI CẤU TRÚC QUẢN TRỊ CÔNG TRONG KỶ NGUYÊN CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Trần Mộng Nghi, Võ Phú Hữu
Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn – Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia diễn ra sâu rộng, quản trị công ở Việt Nam cần chuyển từ mô hình hành chính thiên về kiểm soát thủ tục sang mô hình kiến tạo, minh bạch, dữ liệu hóa và lấy người dân làm trung tâm. Đây không chỉ là vấn đề kỹ thuật mà còn gắn với thực hành dân chủ và bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Từ tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, bài viết phân tích yêu cầu tái cấu trúc quản trị công trong kỷ nguyên số, làm rõ các phương diện cần đổi mới như thể chế số, quản trị dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến, cơ chế tham gia và giám sát của người dân, năng lực số của cán bộ, công chức và đạo đức công vụ trong môi trường số.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ, quản trị công, tái cấu trúc, chuyển đổi số quốc gia, chính quyền số, dữ liệu số.

HO CHI MINH'S THOUGHT ON DEMOCRACY AND THE REQUIREMENT TO RESTRUCTURE PUBLIC GOVERNANCE IN THE ERA OF NATIONAL DIGITAL TRANSFORMATION

Abstract: In the context of deep and comprehensive national digital transformation, public governance in Vietnam needs to shift from an administrative model focused on procedural control to a model that is developmental, transparent, data-driven, and citizen-centered. This is not merely a technical issue but also one closely associated with democratic practice and ensuring the people's right to mastery. Based on Ho Chi Minh's thought on democracy, the article analyzes the requirements for restructuring public governance in the digital era, clarifying the areas that need innovation, including digital institutions, data governance, online public services, mechanisms for citizen participation and oversight, the digital competence of cadres and civil servants, and public service ethics in the digital environment.

Keywords: Ho Chi Minh's thought, democracy, public governance, restructuring, national digital transformation, digital government, digital data.

Nhận bài: 02/03/2026

Phản biện: 23/03/2026

Duyệt đăng: 26/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển đổi số quốc gia đang làm thay đổi sâu sắc phương thức vận hành của Nhà nước, quan hệ giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp và xã hội. Việc hình thành chính phủ số, kinh tế số, xã hội số không chỉ đòi hỏi ứng dụng công nghệ thông tin ở cấp độ công cụ, mà còn yêu cầu đổi mới căn bản tư duy quản trị, cơ chế phối hợp liên thông, quy trình ra quyết định và phương thức cung ứng dịch vụ công. Trong bối cảnh đó, quản trị công không thể tiếp tục vận hành theo lối hành chính phân mảnh, cục bộ, nặng về tiền kiểm và giấy tờ, mà cần được tái cấu trúc theo hướng mở, minh bạch, tương tác thời gian thực, dựa trên dữ liệu và hướng tới phục vụ người dân tốt hơn.

Ở Việt Nam, Chương trình Chuyển đổi số quốc gia theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 đã xác định mục tiêu phát triển Chính phủ số, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới quản trị quốc gia. Sau đó, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP tiếp tục đặt ra yêu cầu cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng theo hướng đồng bộ, công khai và thuận tiện hơn cho tổ chức, công dân. Đặc biệt, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị nhấn

mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là động lực quan trọng để đổi mới phương thức quản trị quốc gia, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm của tiến trình chuyển đổi.

Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số trong khu vực công hiện nay vẫn bộc lộ nhiều hạn chế: dữ liệu chưa được chia sẻ thông suốt; thể chế, quy trình, trách nhiệm giải trình chưa theo kịp công nghệ; nhiều dịch vụ công trực tuyến vẫn thiên về số hóa quy trình cũ thay vì tái thiết kế theo trải nghiệm người dùng; tương tác giữa chính quyền và người dân trên môi trường số chưa thật sự phát huy dân chủ thực chất. Điều đó cho thấy chuyển đổi số chỉ phát huy hiệu quả khi gắn với tái cấu trúc quản trị công trên nền tảng tư tưởng chính trị đúng đắn, trong đó dân chủ là giá trị cốt lõi.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ chứa đựng những luận điểm có giá trị định hướng đặc biệt sâu sắc đối với việc xây dựng nền quản trị công hiện đại ở Việt Nam. Người khẳng định: nước ta là nước dân chủ, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân; chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương đều do dân cử ra; cán bộ là công bộc của dân. Tư tưởng đó không chỉ

xác lập bản chất của Nhà nước Việt Nam mới, mà còn gợi mở nguyên tắc tổ chức và vận hành nền hành chính trong kỷ nguyên số: quản trị phải hướng vào phục vụ nhân dân, bảo đảm quyền tham gia, quyền biết, quyền bàn, quyền kiểm tra, giám sát và thụ hưởng của người dân.

Vì vậy, bài viết tập trung phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và làm rõ yêu cầu tái cấu trúc quản trị công trong kỷ nguyên chuyển đổi số quốc gia. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần xây dựng nền quản trị công dân chủ, minh bạch, trách nhiệm và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và giá trị định hướng đối với quản trị công

2.1.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân

Dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh trước hết là bản chất của chế độ mới, là quyền lực thuộc về nhân dân và do nhân dân thực hiện. Người nhiều lần nhấn mạnh dân là chủ và dân làm chủ. Nguyên tắc nền tảng chi phối tổ chức quyền lực nhà nước, phương thức lãnh đạo, quản lý và mối quan hệ giữa cán bộ với nhân dân. Theo đó, mọi chủ trương, chính sách đúng đắn đều phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân; đồng thời nhân dân phải được tham gia vào quá trình quyết định, thực hiện và giám sát quyền lực công.

Tư tưởng ấy đặt ra một chuẩn mực rất cao cho bộ máy nhà nước: cơ quan công quyền không được đứng trên nhân dân, càng không thể hành xử như chủ thể ban phát quyền lợi. Nhà nước chân chính phải là Nhà nước của dân, do dân, vì dân; cán bộ, công chức phải thực sự là công bộc của dân, có trách nhiệm lắng nghe dân, giải thích cho dân hiểu, tổ chức để dân làm, và chịu sự kiểm tra của dân. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong điều kiện số hóa hiện nay, khi công nghệ vừa có thể mở rộng khả năng tham gia của công dân, vừa có thể làm gia tăng khoảng cách quyền lực nếu vận hành theo tư duy hành chính khép kín.

2.1.2. Dân chủ gắn liền với kỷ cương, pháp luật và trách nhiệm

Một nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh là Người không tuyệt đối hóa dân chủ theo nghĩa tự phát, mà luôn đặt dân chủ trong mối quan hệ hữu cơ với pháp luật, kỷ luật và trách nhiệm xã hội. Dân chủ phải có tổ chức, có lãnh đạo, có khuôn khổ pháp lý để bảo đảm quyền của mọi người và

ngăn ngừa sự lạm dụng. Điều đó cho thấy dân chủ trong quản trị công không đồng nghĩa với tùy tiện, mà phải được thể chế hóa thành các quy trình rõ ràng, minh bạch, dễ giám sát và có cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, luận điểm này càng trở nên cấp thiết. Công nghệ số có thể giúp giảm tiếp xúc trực tiếp, rút ngắn thời gian xử lý và mở rộng tính công khai, nhưng cũng có thể phát sinh rủi ro về lạm quyền dữ liệu, xâm phạm quyền riêng tư, định kiến thuật toán hoặc tình trạng né tránh trách nhiệm dưới vỏ bọc kỹ thuật. Vì vậy, tái cấu trúc quản trị công không chỉ là số hóa quy trình, mà còn phải tái thiết thể chế để bảo đảm mỗi quyết định hành chính trên môi trường số đều có căn cứ pháp lý, có dấu vết kiểm tra, có trách nhiệm giải trình và bảo vệ được quyền của công dân.

2.1.3. Giá trị định hướng của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với đổi mới quản trị công thời đại số

Từ tư tưởng Hồ Chí Minh có thể rút ra ba giá trị định hướng cơ bản cho đổi mới quản trị công trong thời đại số. Thứ nhất, lấy nhân dân làm trung tâm của cải cách hành chính và chuyển đổi số. Mọi nền tảng số, cơ sở dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến hay công cụ trí tuệ nhân tạo trong khu vực công chỉ có ý nghĩa khi giúp người dân tiếp cận quyền lợi nhanh hơn, minh bạch hơn và công bằng hơn. Thứ hai, coi dân chủ là động lực nâng cao chất lượng quản trị. Khi người dân được tiếp cận thông tin, góp ý, giám sát và phản hồi thuận lợi, bộ máy công quyền sẽ buộc phải vận hành trách nhiệm và hiệu quả hơn. Thứ ba, kết hợp dân chủ với đạo đức công vụ và kỷ cương pháp luật, nhằm bảo đảm công nghệ phục vụ con người chứ không thay thế trách nhiệm chính trị của bộ máy nhà nước.

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ không chỉ là cơ sở lý luận để khẳng định bản chất nhân dân của Nhà nước Việt Nam, mà còn là nền tảng phương pháp luận quan trọng để xác định hướng đi cho tái cấu trúc quản trị công trong kỷ nguyên chuyển đổi số quốc gia.

2.2. Yêu cầu tái cấu trúc quản trị công trong kỷ nguyên chuyển đổi số quốc gia

Tái cấu trúc quản trị công là quá trình tổ chức lại thể chế, quy trình, dữ liệu, nguồn lực và phương thức tương tác giữa Nhà nước với xã hội nhằm nâng cao chất lượng điều hành và cung ứng dịch vụ công. Trong điều kiện chuyển đổi số, tái cấu trúc không thể hiểu đơn giản là đưa hồ sơ giấy lên môi trường mạng, mà phải là sự chuyển đổi từ quản lý theo quy trình hành chính truyền thống sang quản trị công tích hợp, thông minh, minh bạch và tương tác nhiều chiều.

Thứ nhất, tái cấu trúc về thể chế và tư duy quản trị. Nhiều thủ tục hành chính hiện nay vẫn được thiết kế theo logic quản lý của cơ quan công quyền hơn là logic phục vụ của công dân. Điều này dẫn đến tình trạng có dịch vụ công trực tuyến nhưng người dân vẫn phải nộp lại các thông tin mà Nhà nước đã có, hoặc phải đi lại bổ sung hồ sơ. Yêu cầu đặt ra là chuyển từ tư duy ‘cơ quan quản cái mình có’ sang tư duy ‘chính quyền phục vụ cái người dân cần’; từ tiền kiểm nặng nề sang hậu kiểm thông minh; từ quản lý phân tán sang điều hành liên thông dựa trên dữ liệu dùng chung.

Thứ hai, tái cấu trúc về dữ liệu và hạ tầng số. Dữ liệu là nền tảng của quản trị số, là điều kiện để ra quyết định nhanh, chính xác và có khả năng dự báo. Tuy nhiên, nếu dữ liệu bị cát cứ theo ngành, theo cấp hoặc không chuẩn hóa, thì bộ máy công quyền vẫn vận hành theo lối thủ công dù có nhiều phần mềm. Vì vậy, cần xây dựng kiến trúc dữ liệu công thống nhất, bảo đảm kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan; đồng thời gắn quản trị dữ liệu với bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin và chủ quyền số quốc gia.

Thứ ba, tái cấu trúc về quan hệ giữa Nhà nước và công dân trên môi trường số. Trong mô hình quản trị truyền thống, người dân chủ yếu tham gia ở khâu thực hiện nghĩa vụ hoặc phản ánh sau khi chính sách đã ban hành. Trong quản trị công hiện đại, người dân cần được tạo điều kiện tham gia từ sớm hơn, rộng hơn, bằng nhiều kênh hơn: góp ý dự thảo chính sách trực tuyến, phản ánh hiện trường số, theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ, đánh giá chất lượng phục vụ, giám sát đầu tư công và tiếp cận dữ liệu công khai. Đây chính là biểu hiện cụ thể của dân chủ số và cũng là sự vận dụng phương châm ‘dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng’ trong điều kiện mới.

Thứ tư, tái cấu trúc về đội ngũ cán bộ, công chức. Chuyển đổi số đòi hỏi đội ngũ công vụ không chỉ biết sử dụng phần mềm, mà còn phải có tư duy dữ liệu, năng lực phối hợp liên ngành, kỹ năng tương tác số với công dân và đạo đức công vụ thích ứng với môi trường số. Một nền quản trị số không thể thành công nếu cán bộ còn xem công nghệ là phần việc phụ hoặc dùng công nghệ để hợp thức hóa lối làm việc cũ. Vì thế, tái cấu trúc quản trị công phải gắn liền với tái cấu trúc năng lực, văn hóa và trách nhiệm của đội ngũ thực thi.

Thứ năm, tái cấu trúc về cơ chế kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình. Chuyển đổi số tạo điều kiện để thiết lập các hệ thống nhật ký xử lý điện tử, bảng điều khiển công vụ, truy vết trách

nhiệm và công khai tiến độ theo thời gian thực. Nếu được thiết kế tốt, đây là công cụ hữu hiệu để phòng ngừa tham nhũng vặt, chống nhũng nhiễu, nâng cao niềm tin của người dân. Nhưng nếu thiếu thể chế ràng buộc và cơ chế công khai thực chất, quản trị số có thể chỉ làm thay đổi hình thức tương tác mà không làm thay đổi chất lượng trách nhiệm công.

2.3. Một số vấn đề thực tiễn đặt ra ở Việt Nam hiện nay

Trên thực tế, Việt Nam đã đạt nhiều kết quả tích cực trong xây dựng chính quyền số, cơ sở dữ liệu quốc gia, công dịch vụ công và các nền tảng định danh điện tử. Tuy vậy, giữa các bộ, ngành, địa phương vẫn tồn tại chênh lệch lớn về mức độ sẵn sàng số, chất lượng tích hợp dữ liệu và khả năng khai thác dữ liệu cho điều hành. Ở nhiều nơi, dịch vụ công trực tuyến mới dừng lại ở mức chuyển hồ sơ từ trực tiếp sang trực tuyến, trong khi quy trình xử lý nội bộ chưa được tái thiết kế đồng bộ; do đó người dân vẫn chưa cảm nhận rõ sự thay đổi về chất lượng phục vụ.

Bên cạnh đó, việc công khai thông tin và tiếp nhận phản hồi của người dân trên môi trường số ở một số cơ quan còn hình thức; nhiều công thông tin chưa thật sự thân thiện, dữ liệu mở còn hạn chế, cơ chế phản hồi hai chiều chưa thông suốt. Điều này cho thấy tái cấu trúc quản trị công ở Việt Nam hiện nay không chỉ là bài toán đầu tư hạ tầng số, mà còn là bài toán thay đổi mô hình vận hành quyền lực công theo hướng dân chủ hóa, minh bạch hóa và lấy người dân làm chuẩn đánh giá.

2.4. Giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để tái cấu trúc quản trị công trong thời đại số

Một là, hoàn thiện thể chế số theo hướng bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Các quy định về cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến, chia sẻ dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, giám sát điện tử và tiếp nhận phản ánh của người dân cần được rà soát đồng bộ trên tinh thần mở rộng quyền tiếp cận, giảm chi phí tuân thủ và tăng tính giải trình của cơ quan công quyền. Việc hoàn thiện thể chế phải bảo đảm công nghệ không trở thành rào cản mới đối với người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế, người cao tuổi, người ở vùng sâu, vùng xa.

Hai là, thiết kế lại quy trình quản trị và dịch vụ công từ góc nhìn người dân. Đây là yêu cầu cốt lõi của tái cấu trúc. Cần chuyển mạnh từ số hóa hồ sơ sang tái thiết kế toàn bộ chuỗi thủ tục theo nguyên tắc một lần khai báo, tái sử dụng dữ liệu đã có, liên thông đa cấp, đa ngành và cá thể hóa

trải nghiệm dịch vụ. Mọi nền tảng hành chính số phải dễ tiếp cận, dễ sử dụng, minh bạch về thời hạn xử lý, chi phí và trạng thái hồ sơ.

Ba là, phát triển dân chủ số và các cơ chế tham gia của công dân. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ đòi hỏi phải mở rộng các kênh để người dân không chỉ tiếp nhận dịch vụ mà còn tham gia định hình chất lượng quản trị. Cần phát triển công góp ý chính sách trực tuyến, nền tảng phản ánh kiến nghị theo địa bàn, công cụ giám sát đầu tư công, cơ chế khảo sát mức độ hài lòng và công bố công khai kết quả xử lý phản ánh. Dân chủ số phải được hiểu là sự gia tăng thực chất quyền tham gia và quyền giám sát của công dân trên nền tảng công nghệ.

Bốn là, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực số và đạo đức công vụ số. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Trong bối cảnh mới, chuẩn mực ‘trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân’ cần được cụ thể hóa thành năng lực phục vụ trên môi trường số: phản hồi nhanh, xử lý minh bạch, dùng dữ liệu đúng mục đích, bảo vệ thông tin cá nhân và không đẩy rủi ro về phía người dân. Cùng với đào tạo kỹ năng số, cần chú trọng giáo dục đạo đức công vụ, văn hóa giải trình và tinh thần phục vụ Nhân dân.

Năm là, lấy dữ liệu và minh bạch làm nền tảng cho kiểm soát quyền lực. Hệ thống quản trị số cần được thiết kế để mọi khâu xử lý có thể truy vết, so sánh, đánh giá và kiểm tra. Việc mở rộng dữ liệu mở, công khai tiến độ giải quyết thủ tục, công khai chuẩn dịch vụ và kết quả đánh giá cơ quan công quyền sẽ giúp hạn chế khoảng mờ quyền lực, nâng cao niềm tin xã hội và thúc đẩy cải cách hành chính theo chiều sâu.

Sáu là, bảo đảm tính bao trùm và nhân văn của chuyển đổi số trong khu vực công. Tư tưởng Hồ Chí Minh luôn đặt con người ở vị trí trung tâm của sự phát triển. Do đó, tái cấu trúc quản trị công phải quan tâm đến khả năng tiếp cận của mọi nhóm xã hội, kết hợp giữa nền tảng số với kênh hỗ trợ trực tiếp hợp lý, tránh tình trạng ‘hành chính số nhưng loại trừ số’. Chỉ khi mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận công bằng và an toàn với dịch vụ công, dân chủ trong môi trường số mới trở thành giá trị thực chất.

III. KẾT LUẬN

Trong kỷ nguyên chuyển đổi số quốc gia, tái cấu trúc quản trị công là yêu cầu tất yếu để Nhà nước thích ứng với sự thay đổi của công nghệ, của xã hội và của kỳ vọng công dân. Tuy nhiên, đây không chỉ là quá trình đổi mới công cụ quản lý, mà sâu xa hơn là quá trình tái khẳng định bản chất dân chủ, phục vụ và trách nhiệm của Nhà nước đối với nhân dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ cung cấp nền tảng lý luận quan trọng cho quá trình ấy. Các luận điểm về quyền làm chủ của nhân dân, về Nhà nước của dân - do dân - vì dân, về mối quan hệ giữa dân chủ với kỷ cương, pháp luật và đạo đức công vụ cho thấy hướng đi đúng đắn của quản trị công Việt Nam trong thời đại số là phải lấy người dân làm trung tâm, lấy minh bạch và giải trình làm nguyên tắc, lấy dữ liệu và công nghệ làm công cụ phục vụ chứ không thay thế trách nhiệm chính trị - hành chính của bộ máy công quyền.

Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào tái cấu trúc quản trị công sẽ góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, liêm chính, hiệu quả và gần dân hơn; đồng thời tạo động lực để chuyển đổi số quốc gia ở Việt Nam phát triển theo hướng dân chủ, bao trùm và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập, tập 5, 6, 10*. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- Thủ tướng Chính phủ. (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.
- Chính phủ. (2022). *Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng*.
- Quốc hội. (2022). *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở*. Hà Nội.
- Bộ Chính trị. (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.
- Nguyễn Đăng Thành. (2021). *Quản trị công hiện đại và yêu cầu đổi mới quản lý nhà nước ở Việt Nam*. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- Nguyễn Thị Việt Hương. (2023). *Chuyển đổi số trong khu vực công và yêu cầu hoàn thiện thể chế quản trị ở Việt Nam*. *Tạp chí Lý luận chính trị*, (7), 52-59.
- Trần Ngọc Đường. (2022). *Dân chủ xã hội chủ nghĩa và cơ chế thực hiện quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam*. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.